

Số: 36/2022/QĐST-HNGĐ

TT, ngày 20 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 34/2022/TLST-VHNGĐ ngày 12 tháng 2 năm 2022 giữa những người yêu cầu:

1. Anh Phí Đình N, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn 2, xã CS, huyện TT, Thành phố Hà Nội.

2. Chị Đặng Thị Hồng N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Phòng 703, số 210 đường LTT, phường KM, quận TX, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phí Đình N và chị Đặng Thị Hồng N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao cháu Phí Thanh B, sinh ngày 22/6/2009 cho chị N

trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Phí Minh A, sinh ngày 17/3/2013 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng; đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh N và chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh N và chị N không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh chị đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2.3. Về tài sản, công nợ: Anh N và chị Ngân xác định không có.

2.4. Về lệ phí: Anh n và chị N mỗi người chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, đã trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0025360 và số 0025361 cùng ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TT;
- Ủy ban nhân dân phường TH, quận CG, TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Yên

